

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngàytháng..... năm.....tại
Văn Phòng Công Chứng,trước mặt công chứng viên, chúng tôi ký tên dưới đây:

A- BÊN ỦY QUYỀN- CHỦ TÀI KHOẢN

Họ và tên:

Ngày sinh:...../...../.....Nơi sinh: Giới tính Nam ☐ Nữ ☐

Căn cước/CCCD/Hộ chiếu : Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên hệ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Số tài khoản giao dịch chứng khoán
mở tại PSI :

0	4	5	C						
---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

B- BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Họ và tên:

Ngày sinh:...../...../.....Nơi sinh: Giới tính Nam ☐ Nữ ☐

Căn cước/CCCD/Hộ chiếu : Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên hệ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Dưới đây được gọi là (“**các Bên**”)

Sau khi bàn bạc thống nhất, các Bên tự nguyện cùng nhau lập và ký Hợp đồng ủy quyền này với những nội dung cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ỦY QUYỀN:

Tài khoản giao dịch chứng khoán số **045C**.....mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán
Dầu khí (PSI).

(Dưới đây được gọi là “**Tài khoản**”)

II. PHẠM VI ỦY QUYỀN

STT	Phạm vi ủy quyền	Ký tên xác nhận	
		Bên ủy quyền	Bên được ủy quyền
1	Ủy quyền toàn bộ		
2	Đặt lệnh giao dịch (mua/bán/hủy/sửa)		
3	Thực hiện nộp, rút tiền		
4	Ký và thực hiện Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng bán quyền nhận tiền bán chứng khoán		
5	Thực hiện quyền mua chứng khoán phát hành thêm		
6	Bán lô lẻ, làm thủ tục lưu ký, chuyển khoản chứng khoán		
7	Ký, thực hiện các hợp đồng dịch vụ tài chính, và các hợp đồng dịch vụ tài chính khác được pháp luật cho phép		
8	Nhận sao kê giao dịch, thông tin về tài khoản		
9	Ủy quyền khác		

(Ghi chú: Trường hợp người được ủy quyền có tài khoản giao dịch tại PSI và có đăng ký giao dịch trực tuyến thì các phạm vi ủy quyền bên trên cũng có hiệu lực áp dụng đối với kênh giao dịch trực tuyến)

III. THỜI HẠN ỦY QUYỀN

STT	Thời hạn ủy quyền	Chữ ký của Bên ủy quyền	Chữ ký của Bên được ủy quyền
1.	Kể từ ngày...../...../..... đến hết ngày...../...../.....		
2.	Ủy quyền cho đến khi xong công việc (vô thời hạn)		

(Ghi chú: Nếu ủy quyền cho phạm vi, thời hạn nào thì cả 2 bên phải ký xác nhận vào ô đó)

IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN ỦY QUYỀN

- Yêu cầu Bên được ủy quyền thực hiện đúng và đầy đủ theo phạm vi ủy quyền như quy định tại mục II của Hợp đồng ủy quyền này
- Không đưa ra bất cứ khiếu nại, kiện cáo nào đối với những thông tin về **Tài khoản** của mình mở tại PSI mà PSI cung cấp cho Bên được ủy quyền trong phạm vi Hợp đồng ủy quyền.

3. Tự chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm về việc ủy quyền trước pháp luật, đồng thời cam kết chấp nhận và không đưa ra bất cứ khiếu nại, kiện cáo nào với PSI đối với mọi hành vi của Bên được ủy quyền đã thực hiện trong phạm vi nội dung đã ký ủy quyền

V. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Chịu trách nhiệm trước Bên ủy quyền và trước pháp luật về mọi hành vi trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác thực hiện các ủy quyền nêu trên.
2. Không được thực hiện các giao dịch với chính mình hoặc với người thứ ba mà mình là người được ủy quyền.

VI. CAM KẾT CHUNG CỦA CÁC BÊN

1. Nội dung ủy quyền chỉ nằm trong phạm vi đã được hai bên ủy quyền và được ủy quyền ký xác nhận tại mục II của Hợp đồng ủy quyền này trong thời gian ủy quyền của Hợp đồng;
2. Các bên cam kết những thông tin được ghi trong Hợp đồng ủy quyền này hoàn toàn đúng sự thật, được hai bên xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc.
3. Mọi tranh chấp phát sinh giữa các bên do các bên tự giải quyết.
4. Các bên đã đọc lại, hiểu rõ nội dung của Hợp đồng ủy quyền này.

VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

1. Hợp đồng ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng dưới sự xác nhận của Văn phòng Công chứng và thay thế các văn bản ủy quyền hai bên đã ký trước đây liên quan đến việc sử dụng các dịch vụ chứng khoán tại PSI (nếu có).
2. Hợp đồng ủy quyền này sẽ mất hiệu lực khi hết thời hạn ủy quyền hoặc khi một trong hai bên yêu cầu chấm dứt hợp đồng bằng văn bản và có sự xác nhận của PSI hoặc khi xảy ra trường hợp bất khả kháng khiến một trong hai bên không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng.
3. Hợp đồng ủy quyền này được lập thành 04 (bốn) bản có hiệu lực pháp lý như nhau. Bên ủy quyền giữ 01 (một) bản, Bên được ủy quyền giữ 01 (một) bản, PSI giữ 01 (một) bản và 01 (một) bản lưu tại Văn phòng Công chứng.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngàytại, tôi.....,
Công chứng viên Văn phòng Công chứng - thành
phố..... ký tên dưới đây

CÔNG CHỨNG

Hợp đồng uỷ quyền này được giao kết giữa

BÊN ỦY QUYỀN: Ông/Bà

và

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN: Ông/Bà

Các bên có thông tin chi tiết như đã nêu trong hợp đồng này.

- Các bên đã tự nguyện thoả thuận giao kết hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hợp đồng này.

- Tại thời điểm công chứng, các bên giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp với quy định của pháp luật.

- Nội dung thoả thuận của các bên trong hợp đồng không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

- Tại thời điểm công chứng, các bên đã xuất trình toàn bộ bản chính các giấy tờ nêu trong hợp đồng này.

- Các bên giao kết đã tự đọc hợp đồng này, đã đồng ý với toàn bộ nội dung ghi trong hợp đồng và đã ký vào bản hợp đồng này trước sự có mặt của tôi.

Bản hợp đồng này gồm 03 trang và 01 trang lời chứng, được lập thành **04 bản chính**, cấp cho bên uỷ quyền 01 bản chính; bên nhận uỷ quyền 01 bản chính; Công ty CP Chứng khoán Dầu Khí 01 bản chính; Văn phòng Công chứng - thành phố lưu 01 bản chính.

Số công chứng:; **quyển số** **TP/CC-SCC/HĐGD.**

CÔNG CHỨNG VIÊN

XÁC NHẬN ĐĂNG NHẬP THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ đăng nhập thông tin

Người duyệt